

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4.0 điểm). Mỗi câu trắc nghiệm là 0.25 điểm.

Câu 1. Phần đất liền của châu Á **KHÔNG** tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương. B. Đại Tây Dương.
C. Ấn Độ Dương. D. Bắc Băng Dương.

Câu 2. Đặc điểm nào thể hiện châu Á là một châu lục rộng lớn:

- A. Tiếp giáp với hai châu lục.
B. Tiếp giáp ba đại dương rộng lớn.
C. Lãnh thổ có dạng hình khối.
 D. Kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo.

Câu 3. Khu vực trung tâm của châu Á chủ yếu là dạng địa hình nào?

- A. Núi cao và sơn nguyên. B. Các đồng bằng châu thổ rộng lớn.
C. Vùng đồi núi thấp. D. Hoang mạc cát.

Câu 4. Khu vực Tây Nam Á tập trung nhiều loại khoáng sản nào?

- A. Dầu mỏ, khí đốt. B. Than, sắt.
C. Vàng, crôm. D. Đồng, kẽm.

Câu 5. Những quốc gia nào được xem là con rồng của châu Á?

- A. Nhật Bản, Brunây, Trung Quốc. B. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo.
C. Trung Quốc, Ấn Độ, Malayxia. D. Miama, Thái Lan, Campuchia.

Câu 6. Mặt hàng xuất khẩu nào không phải là chủ đạo của các nước châu Á thời Cổ đại?

- A. Hàng dệt may (vải, tơ lụa, thảm len, vải bông).
B. Đồ gốm, sứ, thủy tinh, kim loại.
 C. Máy móc, thiết bị điện tử.
D. Thuốc súng, vũ khí, la bàn.

Câu 7. Ngành công nghiệp quan trọng nhất đối với các nước Tây Nam Á là:

- A. Công nghiệp luyện kim. B. Cơ khí, chế tạo máy.
 C. Khai thác và chế biến dầu mỏ. D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 8. Tây Nam Á không tiếp giáp châu lục nào sau đây?

- A. Châu Á. B. Châu Âu. C. Châu Mỹ. D. Châu Phi.

Câu 9. Tôn giáo nào là tôn giáo chính ở khu vực Nam Á?

- A. Hồi giáo và Phật giáo. B. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.
C. Thiên Chúa giáo và Phật giáo. D. Hồi giáo và Thiên Chúa giáo.

Câu 10. Nam Á có tất cả bao nhiêu quốc gia?

- A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 11. Quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là:

- A. Pa-ki-xtan. B. Ấn Độ.
C. Nê-pan. D. Bu-tan.

Câu 12. Đặc điểm dân cư - xã hội nào sau đây không đúng với Nam Á?

- A. Dân cư tập trung đông nhất châu Á.

- B. Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.
- C. Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo.
- D. Tình hình chính trị - xã hội thiếu ổn định.

Câu 13. Quốc gia có quy mô kinh tế đứng thứ 2 thế giới hiện nay là:

- A. Nhật Bản.
- B. Pháp.
- C. Đức.
- D. Trung Quốc.

Câu 14. Trong các ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản, không có ngành nào sau đây?

- A. Chế tạo ô tô, tàu biển.
- B. Điện tử - tin học.
- C. Khai thác khoáng sản.
- D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 15. Việc phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản nhằm phục vụ cho mục đích gì?

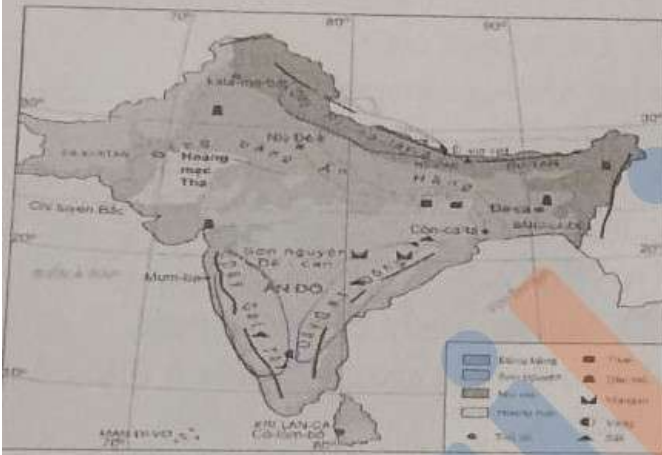
- A. Phục vụ xuất khẩu.
- B. Phục vụ nhu cầu trong nước.
- C. Phục vụ mục đích quân sự.
- D. Phục vụ lĩnh vực công nghệ.

Câu 16. Ngành nào sau đây không phải là ngành công nghiệp hiện đại của Trung Quốc?

- A. Điện tử - tin học.
- B. Cơ khí chính xác.
- C. Hóa chất.
- D. Nguyên tử.

II. PHÂN TỰ LUẬN: (6.0 điểm).

Câu 1. (3.0 điểm) Dựa vào bản đồ sau và kiến thức đã học, em hãy:



- a) Kể tên các dãy núi và các con sông lớn ở khu vực Nam Á?
- b) Nam Á có mấy miền địa hình? Nêu rõ đặc điểm của mỗi miền?

Hình 10.1. lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

Câu 2. (2.0 điểm) Cho bảng số liệu: Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ (đơn vị %).

Các ngành kinh tế	Tỉ trọng trong cơ cấu GDP	
	Năm 1995	Năm 2001
Nông - Lâm - Thủy sản	28.4	25.0
Công nghiệp - Xây dựng	27.1	27.0
Dịch vụ	44.5	48.0

tổng 100 tổng 100

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ năm 1995 và năm 2001.

Dựa vào biểu đồ đã vẽ, em hãy nêu nhận xét về sự thay đổi cơ cấu kinh tế của Ấn Độ năm 1995 và năm 2001.

Câu 3. (1.0 điểm) Tại sao Nhật Bản lại trở thành nước phát triển sớm nhất của châu Á?

---HẾT---

Học sinh được sử dụng Tập bản đồ địa lí 8.

án bộ coi thi không giải thích gì thêm.